

Số: **01/2020/QĐST- HNGĐ**

Điện Biên, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Đội 19, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Đội 19, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 07/5/2020 bà Nguyễn Thúy Hà và ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

- *Về hôn nhân:* Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thúy H đăng ký kết hôn vào ngày 29/12/1999 tại trụ sở UBND xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Từ khi kết hôn đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay, trong thời gian ly thân không còn quan tâm và đi lại với nhau, nay thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà H và

ông Đ đều nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên công nhận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà H và ông Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Tùng L, sinh ngày 27/10/2000; cháu Nguyễn Thúy H1, sinh ngày 18/02/2012. Bà H và ông Đ thỏa thuận, ông Đ được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Tùng L cho đến khi có việc làm ổn định; Bà H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Thúy H cho đến khi đủ tuổi thành niên. Ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thúy H1 cùng bà H 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) / tháng cho đến khi cháu H1 đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng 06 tháng/lần; Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 19/5/2020; cụ thể một năm chia làm 02 lần:

Lần thứ 1 vào ngày 19/5 hàng năm là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Lần thứ 2 vào ngày 19/11 hàng năm là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- *Về tài sản riêng*: Bà H và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Bà H và ông Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng, nương*: Không có.

Ngày 12/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên bà H và ông Đ đều không nhất trí quay về đoàn tụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy H và ông Nguyễn Văn Đ vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thúy H sẽ là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Thúy H1 cho đến khi đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động hoặc khi có thay đổi khác.

Ông Nguyễn Văn Đ sẽ là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Tùng L cho đến khi có việc làm ổn định và có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thúy H1 cùng bà H 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/ tháng cho đến khi cháu H1 đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng 06 tháng/ lần; Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 19/5/2020; cụ thể một năm chia làm 02 lần cấp dưỡng:

Lần thứ 1 vào ngày 19/5 hàng năm là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Lần thứ 2 vào ngày 19/11 hàng năm là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản: Tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ phải trả, nợ lấy về; diện tích ruộng, nương: Không có.

[4] Về lệ phí giải quyết vụ việc:

Bà Nguyễn Thúy H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 12 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thúy H và ông Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao cho bà Nguyễn Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thúy H1, sinh ngày 18/02/2012 cho đến khi đủ tuổi thành niên (18 tuổi), có khả năng lao động hoặc khi có thay đổi khác.

Giao cho ông Nguyễn Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Tùng L, sinh ngày 27/10/2000 cho đến khi có việc làm ổn định và có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thúy H1 cùng bà H 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/ tháng cho đến khi cháu H1 đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng 06 tháng/ lần; Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 19/5/2020; cụ thể một năm chia làm 02 lần cấp dưỡng:

Lần thứ 1 vào ngày 19/5 hàng năm là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Lần thứ 2 vào ngày 19/11 hàng năm là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo Luật hôn nhân và gia đình.

- **Về quan hệ tài sản:** Tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ phải trả, nợ lấy về; diện tích ruộng, nương: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thúy H chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Nhưng bà H được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003399 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên. Bà H đã nộp đủ tiền lệ phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh DB;
- VKSND huyện DB;
- Chi cục THADS huyện DB;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện DB;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thanh Thủy